

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

Số: 36 /2022/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tuyên Quang, ngày 10 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tổ chức quản lý, khai thác
và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành
kèm theo Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND ngày 01/11/2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đê điều ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6
năm 2020;*

*Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017; Điều 14 Luật sửa đổi, bổ
sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11
năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của
Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;*

*Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của
Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định chi tiết một số
điều của Luật Thủy lợi; Thông tư số 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 6
năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ
sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm
2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

Căn cứ Thông tư số 68/2020/TT-BTC ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí chi thường xuyên thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 181/TTr-SNN ngày 15 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tổ chức quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm b khoản 1 Điều 3 như sau:

“a) Nguyên tắc, nội dung quản lý khai thác công trình thủy lợi phục vụ tưới, tiêu, cấp nước thực hiện theo quy định tại Điều 19, Điều 20 Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017.

b) Năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, khai thác công trình thủy lợi phục vụ tưới, tiêu, cấp nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang cần đáp ứng yêu cầu về năng lực theo quy định hiện hành.”

2. Bổ sung khoản 4 vào Điều 5 như sau:

“4. Đối với các công trình mà tổ chức quản lý thực hiện kiện toàn theo quy định tại khoản 3 Điều này nhưng không đáp ứng yêu cầu năng lực để quản lý, khai thác theo quy định, giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh giao công trình thủy lợi cho Ban Quản lý khai thác công trình thủy lợi Tuyên Quang quản lý, khai thác và bảo vệ.”

3. Bổ sung Điều 5a vào sau Điều 5 như sau:

“Điều 5a. Thẩm quyền phê duyệt phương án bảo vệ và quy trình vận hành công trình thủy lợi

Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án bảo vệ và quy trình vận hành đối với các công trình thủy lợi vừa trên địa bàn quản lý, trừ công trình do Ban Quản lý khai thác công trình thủy lợi Tuyên Quang quản lý.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

“Điều 7. Nguồn tài chính trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi

Nguồn tài chính trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi phục vụ tưới, tiêu, cấp nước thực hiện theo quy định tại Điều 37 Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017.”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 và khoản 10 Điều 9:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 7 như sau:

“7. Lập phương án bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định tại Điều 41 Luật Thủy lợi ban hành ngày 19 tháng 6 năm 2017.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 10 như sau:

“10. Tổ chức quản lý an toàn đập, hồ chứa nước theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.”

6. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 12 như sau:

“a) Vùng phụ cận của hồ chứa nước bao gồm vùng phụ cận của đập và vùng phụ cận của lòng hồ chứa nước: Phạm vi bảo vệ được thực hiện theo khoản 3 Điều 40 Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017.”

7. Sửa đổi Điều 13 như sau:

“Điều 13. Các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi phải có giấy phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền

1. Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 44 Luật Thủy lợi ban hành ngày 19 tháng 6 năm 2017 và khoản 2 Điều 169 Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020.

2. Về trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép đối với các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thực hiện theo quy định hiện hành.”

8. Sửa đổi khoản 1 Điều 19 như sau:

“1. Đối với công trình đê: Sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên để thực hiện duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố công trình”.

9. Sửa đổi khoản 2 Điều 29 như sau:

“2. Hình thức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy lợi; đề điều áp dụng theo quy định hiện hành của Chính phủ.”

Điều 2. Thay thế một số cụm từ của Quy định tổ chức quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

1. Thay thế cụm từ “tính chất phức tạp của công trình” bằng cụm từ “và quy định yêu cầu về năng lực của tổ chức quản lý, khai thác” tại khoản 1 Điều 5.

2. Thay thế cụm từ “Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” bằng cụm từ “Chính phủ” tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 5.

3. Thay thế cụm từ “cấp bù thủy lợi phí” bằng cụm từ “hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi” tại điểm a khoản 1 Điều 5; Điều 6; khoản 4 Điều 9; khoản 5 Điều 25 và khoản 3 Điều 26.

4. Thay thế cụm từ “thủy lợi phí” và “thủy lợi phí, tiền nước” bằng cụm từ “giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi” tại khoản 5 Điều 9; khoản 1, khoản 2 Điều 10; điểm b khoản 2 Điều 11; điểm a khoản 4 Điều 24.

5. Thay thế cụm từ “đê, công dưới đê, kè bảo vệ đê” bằng cụm từ “công trình đê” tại khoản 1 Điều 15; khoản 1 Điều 16; khoản 1 Điều 17; khoản 1 Điều 18 và khoản 1 Điều 19.

6. Thay thế cụm từ “kè bảo vệ bờ sông, bờ suối” bằng cụm từ “công trình kè” tại các khoản 2 Điều 15; khoản 2 Điều 16; khoản 2 Điều 17; khoản 2 Điều 18; khoản 2 Điều 19; khoản 4 Điều 26.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi khoản 2 Điều 29 Quy định tổ chức quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2022.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, Ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp
- UBMT Tổ quốc và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh;
- Sở Tư pháp (Đề tự kiểm tra và đăng tải CSDL);
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang; Đài PT&TH tỉnh;
- Như Điều 3; (thi hành)
- Các Phó chánh VP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu: VT, QHĐTXD (TL).

(Báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Giang